

Học tập văn hóa giao tiếp, ứng xử của Hồ Chí Minh trong việc tăng cường mối quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân

NGUYỄN THỊ MAI LAN*

Là Chủ tịch nước kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đầu tiên của Việt Nam (28-8-1945 - 2-3-1946; 3-11-1946 - 3-1947), Hồ Chí Minh còn được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là một nhà văn hóa kiệt xuất. Với trí tuệ, nhân cách của mình, Người đã cảm phục, tập hợp được lực lượng quốc tế đông đảo và mạnh mẽ chưa từng có ủng hộ nhân dân Việt Nam, đồng thời trở thành biểu tượng đoàn kết của dân tộc, sự thống nhất một lòng giữa Đảng với dân trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước. Một nét đặc sắc trong nhân cách của Người khiến cho bạn bè quốc tế và nhân dân Việt Nam cảm phục, kính yêu chính là văn hóa giao tiếp, ứng xử.

Văn hóa giao tiếp, ứng xử của Hồ Chí Minh

Lối sống, cách ứng xử là một phương diện cấu thành văn hóa. Nói đến ứng xử, tức là nói đến cách quan hệ giao tiếp, đối xử giữa người với người, giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng; nó không những chỉ được thể hiện qua lời nói, cử chỉ, nét mặt bề ngoài mà chủ yếu là ở nồng độ tình cảm và nội dung xử lý các mối quan hệ bên trong giữa chủ thể với đối tượng. Do đó, có thể nói ứng xử là

biểu hiện tổng hợp của văn hóa, qua cách ứng xử có thể thẩm định được nhân cách của một con người.

Chân dung nhà văn hóa Hồ Chí Minh được thể hiện rất chân thực, sinh động, cụ thể qua văn hóa ứng xử của Người. Đó là một phong cách đa dạng, phong phú, hấp dẫn, chứa đựng nhiều giá trị văn hóa, đạo đức cao đẹp. Có thể đúc kết lại một số đặc trưng cơ bản sau:

Thứ nhất, khiêm tốn, nhã nhặn, lịch lãm. Là một trong

những nguyên thủ quốc gia có uy tín và danh giá trên thế giới, nhưng trong các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ, Hồ Chí Minh luôn ẩn mình đi, không đặt mình cao hơn người khác; luôn quan tâm chu đáo đến mọi người xung quanh. Trong chuyến sang thăm Ấn Độ, Hồ Chí Minh khiêm nhường từ chối ngồi vào chiếc ghế danh dự dành cho khách quý và nói rằng

* Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền



mình không muốn khác biệt với mọi người trong cuộc gặp mặt vui vẻ và thân tình đó. Trong vườn Phủ Chủ tịch, Bác cho trồng rất nhiều hoa hồng. Khách quốc tế đến thăm Bác, bao giờ cũng trở về với những bông hồng trên tay.

Thứ hai, chân tình, nồng hậu, tự nhiên. Được tiếp xúc với Bác, ai cũng có một cảm nhận chung: Bác luôn chủ động xóa bỏ mọi nghi thức, đi thẳng đến trái tim mỗi người bằng tình cảm thân thiết, gần gũi như người nhà, thành thực, trong sáng, không một chút gượng gượng. Nhà thơ Quách Mạt Nhược (Trung Quốc) sang thăm Việt Nam, được Bác mời vào thăm nơi ở, dẫn đi thăm vườn cây, ao cá rồi dắt tay lên nhà, ngồi ngay xuống sàn uống rượu. Cảm động trước sự cởi mở mà chân thực như đón tiếp một người anh em tri kỷ của Bác, nhà thơ đã sáng tác bài “Tình như tay với chân”. Mùa xuân năm 1969, đoàn đại biểu Ủy ban Việt Nam của Cộng hòa dân chủ Đức vào thăm Bác. Lúc này, sức khỏe của Người đã yếu đi nhiều, anh em trong đoàn ai cũng tỏ vẻ lo lắng. Người mỉm cười đón hậu: Các chú đừng lo, Bác vẫn ăn ngủ và làm việc bình thường. Nói xong, Người cởi chiếc khăn quàng của mình, quàng cho đồng chí Mác Dêphrip (Chủ

tịch Ủy ban Việt Nam), hôm ấy đang húng hắng ho. Đó là những cử chỉ hết sức tự nhiên, gần gũi.

Thứ ba, linh hoạt, chủ động, biến hóa. Trong ứng xử với đồng bào, đồng chí, nhất là với bầu bạn quốc tế, Hồ Chí Minh không câu nệ hay bị ràng buộc bởi bất cứ một nghi lễ ngoại giao trang trọng, cứng nhắc nào mà luôn có cách ứng xử linh hoạt, chủ động, biến hóa, đem lại hiệu quả cao cho tất cả mọi người. Năm 1959, Người ra sân bay Gia Lâm đón Tổng thống một nước châu Á. Vị Tổng thống cao tuổi này đã đọc một bài diễn văn không hấp dẫn lắm trước quần chúng đón tiếp ở sân bay. Bác đã khéo léo thay người phiên dịch, dịch những câu tiếng Anh tẻ nhạt kia thành những câu tiếng Việt hấp dẫn, gây hào hứng sôi nổi. Buổi đón tiếp thành công mỹ mãn. Vị Tổng thống nước bạn hết sức xúc động trước sự nhiệt tình, mến khách của Hồ Chủ tịch và nhân dân Việt Nam.

Thứ tư, uyển chuyển, có lý, có tình. Văn hóa giao tiếp, ứng xử Hồ Chí Minh đạt tới sự kết hợp hài hòa giữa tình cảm nồng hậu với lý trí sáng suốt, nó uyển chuyển như tư duy khoáng đạt của Người, nó đối lập với sự cứng nhắc, khiên cưỡng, sẵn sàng vì cái

lớn mà châm chú cái nhỏ. Năm 1946, Người sang thăm chính thức nước Pháp. Khi tới Biarrit, chỉ có một ông Tỉnh trưởng Pháp ra sân bay đón Bác, sau đó họ đưa Người về một khách sạn khá sang, nhưng bên ngoài vẫn chưa sơn xong. Cô Phương Tiếp là một Việt kiều tại Pháp, được cử làm phiên dịch, tỏ ý thắc mắc vì sự đón tiếp không được trình trọng: “Tại sao họ chưa có chính phủ mà Bác đã sang?”. Người trả lời hóm hỉnh: “Thế nếu có chính phủ rồi, họ đổi ý không mời mình sang nữa thì sao?”. Ngấm lại, thấy tâm suy nghĩ của Người vừa xa rộng, vừa uyển chuyển; nếu cạn hẹp, cố chấp khó có thể giành thắng lợi trong cuộc đấu trí phức tạp.

Thứ năm, cảm hóa, khoan dung, đại lượng. Trong giao tiếp, ứng xử đối với nhân dân, từ rất sớm, Người đã nhắc nhở: “Đối với tất cả mọi người trong các tầng lớp dân chúng, ta phải có một thái độ mềm dẻo khôn khéo, biết nhân nhượng, biết trọng nhân cách người ta”⁽¹⁾. Kể cả những người đã từng làm đường, lạc lối, cộng tác với đối phương, Người khuyên: “không nên đào bới những chuyện cũ ra làm án mới. Đối với những

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 52

người không nguy hiểm lắm, thì nên dùng chính sách cảm hóa, khoan dung...”⁽²⁾. Tấm lòng khoan dung của Hồ Chủ tịch đối với Bảo Đại (Vĩnh Thụy) và hoàng tộc (cử Vĩnh Thụy làm cố vấn tối cao của Chính phủ); sử dụng các quan lại cao cấp của Nam triều và Chính phủ Trần Trọng Kim trong bộ máy nhà nước cách mạng... đã cảm hóa được nhiều nhân sĩ, trí thức có tên tuổi, một lòng một dạ đi theo cách mạng và kháng chiến đến cùng. Ngay cả đối với tù binh thực dân Pháp, Người cũng căn dặn: phải chăm sóc hết sức chu đáo, đối xử thật nhã nhặn để tỏ sự ân cần của ta đối với Pháp, để cho họ thấy rõ ta chiến đấu là vì tiền đồ của quốc gia và dân tộc Việt Nam chứ không có ý ghét bỏ người Pháp. Chính sự khoan dung, đại lượng đó của Hồ Chí Minh nên đã có sức mạnh cảm hóa to lớn đối với hàng triệu trái tim khối óc của quần chúng từ các tầng lớp khác nhau.

Thứ sáu, nụ cười xóa nhòa mọi cách bức. Nụ cười là hiện thân của sức sống, lòng yêu đời, trí thông minh, sự coi thường mọi gian nan thử thách cuộc đời. Nhưng có khi nụ cười cũng là sự uốn nắn nhẹ nhàng đối với những gì tầm thường, thô kệch. Nét đặc sắc, rất dễ nhận thấy

trong văn hóa giao tiếp, ứng xử của Hồ Chí Minh, nó cất nghĩa sự thành công và khả năng chinh phục lòng người của Bác là Người luôn luôn xuất hiện nụ cười, trong ánh mắt hoặc trên môi. Ta bắt gặp những nụ cười với những cung bậc tình cảm khác nhau của Hồ Chí Minh. Từ trong thơ, văn, truyện ngắn đến cách ứng xử đời thường. Ta thấy được sự hóm hỉnh, tính hài hước để đùa vui, nhắc nhở, châm biếm, giáo dục và nhất là để phá đi cái cách bức, trịnh trọng không cần thiết nhằm tạo ra không khí giao hòa gần gũi giữa lãnh tụ với quần chúng.

Trên đây là những đặc điểm mang tính nhất quán trong văn hóa ứng xử của Hồ Chí Minh, xuất phát từ nhân cách của Người, không phải là “nghệ thuật xã giao” được gò theo những nguyên tắc định sẵn, càng không phải là những “ảo thuật xử thế” giả dối để mua chuộc lòng người mà đó là những gì tự nhiên nhất, chân thành nhất. Sở dĩ, những đặc điểm trong văn hóa ứng xử, giao tiếp của Người mang tính nhất quán cũng là bởi đó tự tâm, chân thành chứ không phải là thủ đoạn chính trị. Vì vậy, học tập văn hóa giao tiếp, ứng xử của Hồ Chí Minh chúng ta cũng cần chú ý điều này, đặc biệt là trong mối quan hệ giữa cán

bộ, đảng viên với quần chúng nhân dân hiện nay.

Ý nghĩa đối với việc tăng cường mối quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với quần chúng nhân dân hiện nay

Đây là mối quan hệ “máu thịt”, là nguồn gốc chủ yếu tạo nên sức mạnh của Đảng, của dân tộc, là một trong những điều kiện quan trọng làm cho Đảng ta giữ vững được vai trò lãnh đạo. Cán bộ, đảng viên là người lãnh đạo và tổ chức quần chúng, còn quần chúng là lực lượng vật chất tiến hành cách mạng. Sự lãnh đạo của cán bộ, đảng viên kết hợp với tính tích cực và sáng tạo của quần chúng tạo ra một sức mạnh vô địch. Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng không phải từ trên trời sa xuống, mà ở trong xã hội mà ra. Cán bộ, đảng viên của Đảng là xuất thân từ nhân dân lao động. Do đó, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân vốn có mối liên hệ gần bó tự thân. Đảng phải dựa vào nhân dân để lãnh đạo nhân dân, làm cho nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Nhưng, Bác cũng chỉ rõ: Nhân dân phải được giác ngộ, được tổ chức, được lãnh đạo thì mới

(2) Hồ Chí Minh: *Tập tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 19



trở thành lực lượng cách mạng thật sự. Sự gắn bó trong quan hệ giữa cán bộ, đảng viên và nhân dân được Bác ví như quan hệ giữa người “chèo” với người “cầm lái” trên con thuyền cách mạng. Cán bộ, đảng viên là người “cầm lái”, còn nhân dân là người “chèo”. Nếu người “chèo” ủng hộ người “cầm lái” là thành công. Ngược lại, người “chèo” không ủng hộ người “cầm lái”, không tuân thủ người “cầm lái”, hoặc mỗi người chèo một ngả, như vậy là cán bộ, đảng viên thất bại.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam gần 90 năm qua cho thấy tầm quan trọng của mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa cán bộ, đảng viên và nhân dân. Dù trong từng giai đoạn lịch sử khác nhau, với những nhiệm vụ cách mạng khác nhau, nhưng nếu biết phát huy mối quan hệ khăng khít giữa đảng và nhân dân thì dù nhiệm vụ cách mạng có khó khăn đến mấy cũng vẫn sẽ thành công. Có thể nói, những thành quả vĩ đại trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, những thành tựu trong sự nghiệp đổi mới đất nước chính là minh chứng sinh động cho sức mạnh của mối quan hệ giữa đảng và nhân dân.

Tuy nhiên, trong bối cảnh đất nước hiện nay, mối quan

hệ giữa cán bộ, đảng viên và nhân dân bộc lộ một số hiện tượng tiêu cực. Căn bệnh “cá nhân chủ nghĩa” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng phê phán nay xuất hiện ở một bộ phận cán bộ, đảng viên với những biểu hiện: tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành, tự cao tự đại, xem khinh quần chúng, độc đoán chuyên quyền. Khi chủ nghĩa cá nhân xuất hiện, kéo theo nhiều vấn đề đáng quan tâm và lo ngại, đó là biểu hiện hách dịch, cửa quyền, coi thường nhân dân, thậm chí coi thường trật tự kỷ cương của một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức quyền, gây bức xúc cho xã hội. Những hành vi đó được thể hiện công khai, không che giấu như: xây dựng dinh cơ đồ sộ, khoe khoang sự giàu có trong khi thu nhập hợp pháp không cao, đời sống nhân dân xung quanh còn khó khăn, thậm chí có nơi còn đói nghèo; thách thức người dân khi họ phản ứng hành vi không đúng mực của mình ở cơ quan cũng như nơi công cộng; đổ lỗi, che giấu sai phạm; trả lời báo chí hay nhân dân vòng vo, né tránh, sai sự thật. Thậm chí, còn có tình trạng ở nhiều nơi cấp ủy, chính quyền còn xem nhẹ công tác tiếp dân, không đối thoại, lắng nghe những phản ánh, kiến nghị và chậm trễ trong giải

quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo của người dân. Còn có tình trạng đảng viên có thái độ coi thường quần chúng, không chào hỏi, không tích cực thuyết phục, giáo dục quần chúng; một số cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ, công chức có quan hệ trực tiếp với dân còn cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu, gây phiền hà, gây khó khăn cho dân, thiếu lễ độ với dân. Có một số cán bộ có chức, có quyền trù dập, ức hiếp quần chúng. Những biểu hiện đó cho thấy thái độ ứng xử không đúng mực, sự non yếu về kỹ năng giao tiếp với nhân dân, sâu xa hơn, nó phản ánh tư cách đạo đức, trình độ của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI nhận định: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...”. Ở đâu đó vẫn còn những “đày tớ” hách dịch, cửa quyền, sách nhiễu nhân

dân. Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở vẫn chưa được thực hiện triệt để. Một số nơi hoạt động của các đoàn thể nhân dân và các hội quần chúng còn nặng về hành chính hóa, phô trương, hình thức. Có những địa phương chính quyền chưa nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người dân, chưa lắng nghe ý kiến của người dân, từ đó có những quyết định không hợp lòng dân... Tất cả những hiện tượng trên làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, đối với tổ chức đảng, thậm chí gây mất ổn định chính trị - xã hội, ảnh hưởng không nhỏ tới mối quan hệ vốn gắn bó giữa cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Theo đánh giá của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm; có lúc, có nơi, việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức. Những khuyết điểm đó, cùng với tác động của các nhân tố khác đã ảnh hưởng tiêu cực tới mối quan hệ giữa nhân dân đối với Đảng, mà biểu hiện rõ nhất là lòng tin của nhân dân đối với Đảng bị suy giảm. Đây là một nguy cơ lớn đối với Đảng cầm quyền và đối với chế độ. Đại hội chỉ ra những nguyên nhân cơ bản dẫn đến những khuyết điểm,

trong đó “một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa thật sự tôn trọng, lắng nghe ý kiến để giải quyết kịp thời, có hiệu quả những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân”⁽³⁾.

Như vậy, để tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, rõ ràng chúng ta không chỉ cần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, thực hiện dân chủ, giải quyết hài hòa lợi ích mà còn phải chú trọng đến văn hóa giao tiếp, ứng xử giữa cán bộ, đảng viên với quần chúng nhân dân. Đây là việc làm trước mắt, bởi lẽ thông qua giao tiếp, ứng xử hằng ngày là những biểu hiện rõ ràng, mang lại hiệu quả nhanh nhất để tăng cường mối quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với quần chúng nhân dân.

Đặt trong bối cảnh hiện nay, việc nghiên cứu, tìm hiểu, học tập và vận dụng văn hóa giao tiếp, ứng xử của Hồ Chí Minh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ là cơ sở để chúng ta xây dựng, hoàn thiện con người mới xã hội chủ nghĩa, mà còn là “cẩm nang” quý giá để Đảng và Nhà nước ta vận dụng trong thực hiện đường lối đối ngoại, mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế; trong thực hiện chủ trương cải cách hành chính; và đặc biệt là trong việc xây dựng văn hóa giao

tiếp hành chính cho cán bộ, công chức.

Nhìn nhận từ góc độ văn hóa, kế thừa và phát huy những nét đặc sắc về văn hóa trong phong cách giao tiếp, ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW, của Bộ Chính trị khóa XII, gắn với nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng trên cơ sở tiếp tục thực hiện có hiệu quả giải pháp tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII của Đảng.

Và quan trọng, thiết thực hơn là phải đưa những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thành những quy định cụ thể, triển khai đến từng cơ quan, đơn vị, biến thành hành động của cán bộ, đảng viên trong giao tiếp, ứng xử với các tầng lớp nhân dân hằng ngày. Nhận thức được điều này, nhiều cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp đã xây dựng quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, trong đó đặc biệt chú trọng đến giao tiếp và ứng xử với nhân dân ■

(3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 158